

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 9 -2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Việt Hải

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc - Hưu trí; Ông Trương Xuân Mâu - Hưu trí; Ông Đinh Trung Hiếu - Phó Bí thư tỉnh Đoàn Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 531/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Đức M, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2006 tại tỉnh Q (bị cáo hiện 17 tuổi 03 tháng 12 ngày); Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 29/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá Th - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Anh T, sinh năm 2005; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 12, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Thôn 4 L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2023, Hoàng Anh T, tên thường gọi là “Đ”, trú tại: Tổ dân phố 12, phường B, thành phố

Đ, tỉnh Q sử dụng số điện thoại 0989.095.822 để gọi đến số điện thoại 0776.229.950 của Phạm Đức M, với nội dung thuê M vào thành phố Đ, tỉnh Q nhận ma túy hồng phiến và vận chuyển ra thành phố Đ, tỉnh Q để giao cho T với tiền công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và hẹn M đến trước cổng trường Tiểu học cơ sở L, thuộc xã L, thành phố Đ, tỉnh Q để gặp. M đồng ý, khi đến nơi, M được T nhắc lại về việc thuê M đi vận chuyển ma túy rồi dặn M đi trên đường cẩn thận. Sau đó, M lên xe Taxi biển kiểm soát 73E-000.32 do Nguyễn Thanh H điều khiển và đi vào thành phố Đ, tỉnh Q. Khi đến khu vực đối diện Trung tâm Văn hóa thành phố Đ thì M xuống xe rồi đi bộ vào trong hẻm và lấy tại vị trí dưới gốc cây 01 túi nilon màu trắng bên trong có 06 túi nilon màu xanh chứa ma túy hồng phiến rồi quay lại xe Taxi để về thành phố Đ, tỉnh Q. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe Taxi về đến địa phận thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Q thì bị lực lượng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q, tuần tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Đức M đang có hành vi vận chuyển 1.182 viên nén (trong đó có 1.170 viên màu hồng và 12 viên màu xanh) trên xe Taxi mang Biển kiểm soát 73E-000.32 do Nguyễn Thanh H điều khiển.

Tại Bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gồm 1.170 viên màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 102,687gam (Một trăm lẻ hai phẩy sáu trăm tám mươi bảy gam); mẫu ký hiệu A2 gồm 12 viên nén màu xanh gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 1.054 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Phạm Đức M còn khai nhận có hai lần vận chuyển ma túy hồng phiến cho Hoàng Anh T, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 01/2023 (M không nhớ ngày), T thuê M vào thành phố Đ, tỉnh Q để vận chuyển ma túy ra thành phố Đ cho T, với tiền công là 500.000 đồng. M đồng ý. Sau đó, M đi xe Taxi BKS: 73E- 000.32 do anh Nguyễn Thanh H điều khiển vào thành phố Đ, tỉnh Q. Khi đến đối diện Trung tâm Văn hóa thành phố Đ, M xuống xe và đến nhận 01 túi nilon có chứa ma túy hồng phiến được giấu sẵn dưới gốc cây trong con hẻm nhỏ (M không mở ra kiểm tra nên không biết số lượng ma túy cụ thể). Sau khi lấy được ma túy, M đưa về thành phố Đ giao cho T và nhận 500.000 đồng tiền công.

Lần thứ hai: Vào ngày 20/01/2023, cũng như lần thứ nhất, M được T thuê vào thành phố Đ, tỉnh Q để lấy ma túy ra thành phố Đ cho T. M đồng ý. Sau đó, M đi xe Taxi BKS: 73E - 000.32 do anh Nguyễn Thanh H điều khiển vào thành phố Đ, tỉnh Q. Khi đến đối diện Trung tâm Văn hóa thành phố Đ, M xuống xe và đến nhận 01 túi nilon có chứa ma túy hồng phiến được giấu sẵn dưới gốc cây trong con hẻm nhỏ (M không mở ra kiểm tra nên không biết số lượng ma túy cụ thể). Sau khi lấy được ma túy, M đưa về thành phố Đ giao cho T và nhận 1.000.000 đồng tiền công.

Tuy nhiên, trong hai lần vận chuyển ma túy này M không xác định được số lượng ma túy cụ thể. Ngoài lời khai của M thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác bổ trợ, không thu giữ được ma túy. Vì vậy, không có cơ sở để buộc tội đối với M về hai lần vận chuyển ma túy này.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và vật chứng, gồm: 1182 (một nghìn một trăm tám mươi hai) viên nén hình tròn (trong đó có 1.170 viên màu hồng và 12 viên màu xanh); 06 (sáu) túi nilon màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu vàng đồng, số IMEI: 350266789022798, bên trong gắn sim số 0776.229.950, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI: 356418111737502, bên trong gắn sim số 0914.231.845, mặt trước bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu trắng, BKS: 73E-000.32, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy biên nhận thể chấp xe. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát Điều tra xử lý trả lại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu trắng, BKS: 73E-000.32 và 01 (một) giấy biên nhận thể chấp xe cho chủ sở hữu. Các vật chứng còn lại đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Q. (Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 7 năm 2023).

Trong vụ án này, Phạm Đức M khai nhận vận chuyển ma túy cho Hoàng Anh T. Quá trình điều tra T khai nhận được Nguyễn Thành L nhờ gọi cho M, T không biết việc M đi vận chuyển ma túy. Ngoài lời khai của Phạm Đức M thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác để xác định Hoàng Anh T liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Đức M. Đối với Nguyễn Thành L, không thể triệu tập đối tượng để điều tra, làm rõ nên chưa đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Thành L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q sẽ tiếp tục xác minh, điều tra, triệu tập đối tượng để đấu tranh, làm rõ hành vi của Nguyễn Thành L, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thanh H là tài xế Taxi Phong Nha chở bị cáo M vào thành phố Đ để lấy ma túy. Tuy nhiên, H chở M đi là do L thuê, khi chở M đi L không nói cho H biết chở M đi đâu, làm gì. Quá trình chở M, H không biết trong người M cất giấu ma túy. Bản thân H không biết và không liên quan đến hành vi vận chuyển ma túy của M, nên không đủ căn cứ để xử lý H.

Cáo trạng số 60/CTr-VKSQB-P1 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q truy tố bị cáo Phạm Đức M về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức M từ 14 đến 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau khi giám định còn lại và các vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu vàng đồng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đức M thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q đã truy tố. Bị cáo còn nhỏ tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình bị bắt và tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình xem xét lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên mới thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức M không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức M khai nhận. Vào khoảng 14 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2023, Hoàng Anh T, tên thường gọi là “Đ”, sử dụng số điện thoại 0989.095.822 gọi đến số điện thoại 0776.229.950 của bị cáo, với nội dung thuê bị cáo vào thành phố Đ, tỉnh Q lấy ma túy Hồng phiến và vận chuyển ra thành phố Đ để giao cho T. T hứa sẽ trả tiền công cho bị cáo từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng sau khi xong việc. T hẹn bị cáo đến trước cổng trường Tiểu học cơ sở L, xã L để gặp. Bị cáo đồng ý, khi đến nơi bị cáo thấy T và Nguyễn Thành L (tên thường gọi T) đang đứng đợi từ trước. Bị cáo đến gặp T và được T nhắc lại về việc thuê bị cáo đi vận chuyển ma túy, rồi dẫn đi trên đường cẩn thận. Sau đó, L gọi một chiếc Taxi của hãng Phong Nha, do anh Nguyễn Thanh H điều khiển và chở bị cáo vào thành phố Đ, tỉnh Q để lấy ma túy Hồng phiến và vận chuyển ra thành phố Đ. Anh H báo giá cước xe Taxi khi vào thành phố Đ và quay trở lại thành phố Đ là 1.100.000 đồng, T và L đồng ý và hẹn sau khi trở về thành phố Đ sẽ trả tiền. Sau đó, bị cáo lên Taxi đi vào thành phố Đ.

Khi đến khu vực đôi diện Trung tâm Văn hóa thành phố Đ, tỉnh Q thì bị cáo nói tài xế Taxi dừng chờ trước một con hẻm, rồi một mình đi bộ vào con hẻm. Bị cáo đến dưới gốc cây trước ngôi miếu, thấy có một túi nilon màu trắng, bên trong chứa 06 túi nilon màu xanh chứa ma túy hồng phiến được chèn dưới viên đá. Bị cáo lấy túi nilon màu trắng đó rồi quay trở về chỗ Taxi và nói tài xế Taxi chờ bị cáo trở về thành phố Đ, tỉnh Q. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe Taxi đến địa phận thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Q thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người bị cáo 1.182 viên ma túy hồng phiến. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phạm Đức M đã vận chuyển trái phép ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 102,687gam, nên đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Luật sư, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo là người chưa thành niên, mới 16 tuổi 04 tháng 02 ngày, nhưng là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được chất ma túy Methamphetamine là loại gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý, nên mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma túy trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do thiếu ý thức và coi thường pháp luật, háms lợi mà bị cáo đã cố ý vận chuyển một khối lượng lớn chất ma túy Methamphetamine, với mục đích lấy tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn ma túy và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức về xã hội và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mất sớm, mẹ ít quan tâm giáo dục dạy dỗ, nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, 91, 101 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên thuộc nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, mới 16 tuổi 04 tháng 02 ngày, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nhận thức xã hội và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, nên khi có người thuê vận chuyển ma

túy lấy tiền thì bị cáo đồng ý. Tuy nhiên, bị cáo đã cố ý vận chuyển một khối lượng lớn chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 102,687g, thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, khó cải tạo giáo dục, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 38 BLHS để xử hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị bị cáo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có nghề nghiệp và thu nhập, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Xét việc cơ quan Cảnh sát Điều tra xử lý trả lại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu trắng, BKS: 73E-000.32 và 01 (một) giấy biên nhận thế chấp xe cho chủ sở hữu là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét. Còn số ma túy hoàn trả sau khi giám định là chất cấm lưu hành và 06 (sáu) túi nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Riêng đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu vàng đồng, số IMEI: 350266789022798, bên trong gắn sim số 0776.229.950, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Liên quan trong vụ án, Phạm Đức M khai nhận vận chuyển ma túy cho Hoàng Anh T. Quá trình điều tra T khai nhận được Nguyễn Thành L nhờ gọi cho M, T không biết việc M đi vận chuyển ma túy. Ngoài lời khai của Phạm Đức M thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác để xác định Hoàng Anh T liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Đức M, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T. Đối với Nguyễn Thành L, quá trình xác minh xác định L đã bỏ nhà đi từ tháng 01/2023 đến nay vẫn chưa trở về địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Vì vậy, không thể triệu tập đối tượng để điều tra, làm rõ nên chưa đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Thành L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục xác minh, điều tra, triệu tập đối tượng để đấu tranh, làm rõ hành vi của Nguyễn Thành L, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thanh H là tài xế Taxi Phong Nha chở bị cáo M vào thành phố Đ để lấy ma túy. Tuy nhiên, H chở M đi là do L thuê, khi chở M đi L không nói cho H biết chở M đi đâu, làm gì. Quá trình chở M đi, H không biết trong người M cất giấu ma túy. Bản thân H không biết và không liên quan đến hành vi vận chuyển ma túy của M, nên không đủ căn cứ để xử lý H.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận ngoài lần phạm tội bị bắt giữ. Trước đó bị cáo đã thực hiện hai lần vận chuyển ma túy. Tuy nhiên, hai lần vận chuyển ma túy mà bị cáo khai nhận, bị cáo không xác định được số lượng ma túy cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác bổ trợ, không thu giữ được ma túy. Vì vậy, không có cơ sở để buộc tội đối với bị cáo về hai lần vận chuyển ma túy này.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 90, 91, 101; các điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức M 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Đức M với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/9/2023) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đức M.

3. Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “76/KL-KTHS” niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt và 06 (sáu) túi nilon màu xanh. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu vàng đồng, số IMEI: 350266789022798, bên trong gắn sim số 0776.229.950, đã qua sử dụng (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q, ngày 20 tháng 7 năm 2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xử buộc bị cáo Phạm Đức M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Bị cáo Phạm Đức Mạnh;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- PV 06 - CAQB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

Dương Viết Hải